



RSM DTL Auditing
Connected for Success

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2013	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 42

36178
CÔNG
HÀNH
KIỂM T
D.T
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000344 ngày 23 tháng 03 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 07 tháng 5 năm 2012.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 141.203.090.000 đồng.

Đến thời điểm 31/12/2013, Công ty có đầu tư vào 04 công ty con.

2. THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Nguyễn Thi	Chủ tịch HĐQT	
Ông Ngô Văn Lộc	Phó Chủ tịch HĐQT	miễn nhiệm ngày 18/4/2013
Ông Lê Văn Trường	Thành viên HĐQT	
Ông Lê Văn Nam	Thành viên HĐQT	miễn nhiệm ngày 18/4/2013
Ông Đinh Lê Chiến	Thành viên HĐQT	
Bà Võ Thị Vân Anh	Thành viên HĐQT	
Ông Nguyễn Ngọc Đức	Thành viên HĐQT	miễn nhiệm ngày 18/7/2013
Bà Nguyễn Ngọc Hạnh	Thành viên HĐQT	bỏ nhiệm ngày 18/4/2013
Ông Thân Đức Dương	Thành viên HĐQT	bỏ nhiệm ngày 18/4/2013

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Lê Hữu Mên	Trưởng ban	miễn nhiệm ngày 18/4/2013
Ông Vũ Hoàng Tuấn	Trưởng ban	bỏ nhiệm ngày 18/4/2013
Ông Trần Minh Đạt	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên	

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Ngọc Hạnh	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM.

- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho các năm tài chính tiếp theo của Tập đoàn.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2014

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN NGỌC HẠNH





Số: 14.128/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 10 tháng 02 năm 2014 từ trang 5 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TANG QUỐC THẮNG

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0075-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

LỘ NGUYỄN THÚY PHƯƠNG

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 1191-2013-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		292.917.992.503	307.853.335.560
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	85.694.166.174	76.450.893.455
1. Tiền	111		2.104.166.174	2.064.321.983
2. Các khoản tương đương tiền	112		83.590.000.000	74.386.571.472
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	7.300.000.000	24.900.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		7.300.000.000	24.900.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5.3	9.303.919.209	39.893.252.471
1. Phải thu khách hàng	131		21.351.640.862	29.508.911.715
2. Trả trước cho người bán	132		128.479.350	378.061.883
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		2.233.245.616	11.557.070.645
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(14.409.446.619)	(1.550.791.772)
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	190.098.722.529	165.277.137.053
1. Hàng tồn kho	141		190.098.722.529	165.277.137.053
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		521.184.591	1.332.052.581
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		427.615.421	565.646.491
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	44.218.043
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	26.691.080
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		93.569.170	695.496.967

(phần tiếp theo trang 06)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		113.785.185.709	115.236.217.582
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		16.171.071.919	18.973.996.759
1. TSCĐ hữu hình	221	5.5	15.613.349.696	18.916.802.322
+ Nguyên giá	222		20.534.720.030	26.428.854.180
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.921.370.334)	(7.512.051.858)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
+ Nguyên giá	225		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.6	557.722.223	57.194.437
+ Nguyên giá	228		824.000.000	314.000.000
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(266.277.777)	(256.805.563)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	5.7	22.258.178.318	23.771.995.765
+ Nguyên giá	241		38.766.287.224	45.615.173.013
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		(16.508.108.906)	(21.843.177.248)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.8	73.009.657.462	68.438.222.488
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		451.978.832	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		89.425.129.009	84.381.809.154
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(16.867.450.379)	(15.943.586.666)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.346.278.010	4.052.002.570
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	2.293.521.753	2.480.138.864
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	6.10	52.756.257	1.466.293.706
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	105.570.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		406.703.178.212	423.089.553.142

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		112.930.407.210	129.152.865.547
I. Nợ ngắn hạn	310		108.925.340.634	125.969.627.744
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		1.101.176.471	17.200.000.000
2. Phải trả người bán	312	5.10	129.805.597	2.930.890.717
3. Người mua trả tiền trước	313	5.10	80.595.832.629	8.533.011.647
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	3.104.381.959	3.344.836.572
5. Phải trả người lao động	315		118.076.445	382.881.508
6. Chi phí phải trả	316		65.000.000	113.161.898
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.12	18.177.515.191	86.719.193.458
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	5.13	5.633.552.342	6.745.651.944
II. Nợ dài hạn	330		4.005.066.576	3.183.237.803
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.14	3.737.725.223	3.081.344.531
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		267.341.353	101.893.272
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		292.586.885.132	284.064.029.302
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.15	292.586.885.132	284.064.029.302
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		141.203.090.000	141.203.090.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		95.682.643.118	95.682.643.118
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(13.376.358.507)	(13.917.009.162)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		23.452.999.472	20.116.168.539
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		23.530.042.519	20.302.454.907
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		22.094.468.530	20.676.681.900
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
C. LỢI ÍCH CỔ ĐỒNG THIỂU SỐ	439	5.16	1.185.885.870	9.872.658.292
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		406.703.178.212	423.089.553.142

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh.

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.120.378.283	2.599.286.511
5. Ngoại tệ các loại		-	-
+ USD		5.044,04	5.074,59
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGUYỄN THANH NHỰT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

QUÁCH TOÀN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN NGỌC HẠNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	74.720.772.233	79.022.892.721
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	9.483.643.606	21.164.945
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	65.237.128.627	79.001.727.776
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	24.164.950.189	36.139.060.397
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.072.178.438	42.862.667.379
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	10.488.306.634	13.180.158.312
7. Chi phí tài chính	22	6.4	2.100.203.599	76.038.476
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		17.333.333	61.599.999
8. Chi phí bán hàng	24	6.5	429.143.471	696.303.053
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	23.942.273.110	14.325.934.459
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.088.864.892	40.944.549.703
11. Thu nhập khác	31	6.7	32.259.372.390	6.465.098.117
12. Chi phí khác	32	6.8	13.712.401.538	6.283.833.729
13. Lợi nhuận khác	40		18.546.970.852	181.264.388
14. Phần lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	50		(1.018.021.168)	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		42.617.814.576	41.125.814.091
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	6.9	8.129.140.059	9.542.134.906
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62	6.10	1.413.537.449	(29.818.949)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		33.075.137.068	31.613.498.133
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		530.209.894	231.365.647
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	72		32.544.927.174	31.382.132.486
19. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu của công ty mẹ	80	5.15	2.549	2.434

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN THANH NHỰT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



QUÁCH TOÀN BÌNH



TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN NGỌC HẠNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		81.171.990.408	96.849.509.882
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(23.045.537.630)	(38.734.048.709)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(11.688.003.234)	(13.999.483.790)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(36.444.444)	(61.599.999)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(8.175.039.737)	(8.365.232.547)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		35.740.508.295	51.784.995.762
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(40.288.660.904)	(44.750.927.723)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		33.678.812.754	42.723.212.876
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(690.494.668)	(653.252.678)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		28.480.600	99.934.028
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(6.300.000.000)	(41.360.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		23.900.000.000	38.070.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(8.383.118.175)	(2.752.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		37.305.600	5.873.480.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.434.265.925	10.511.396.932
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		17.026.439.282	9.789.558.282

(Phần tiếp theo trang 11)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 01, Quận 04, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: VND

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(6.214.272.445)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	7.101.176.471	55.100.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(23.200.000.000)	(39.400.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(25.364.571.219)	(20.087.943.811)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(41.463.394.748)	(10.602.216.256)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	9.241.857.288	41.910.554.902
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	76.450.893.455	34.541.499.336
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.415.431	(1.160.783)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	85.694.166.174	76.450.893.455

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGUYỄN THANH NHỰT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

QUÁCH TOÀN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN NGỌC HẠNH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000344 ngày 23 tháng 03 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 07 tháng 5 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 22 là 141.203.090.000 VND.

Công ty có đầu tư vào 04 công ty con và 01 công ty liên kết như được trình bày tại mục 1.3 dưới đây cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn".

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xuất nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng và vật tư sản xuất.
- Sản xuất, kinh doanh thực phẩm (trừ chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở), bánh kẹo, rượu, bia, đồ uống (không sản xuất tại trụ sở); chế biến lâm sản (trừ chế biến gỗ tại trụ sở). Sản xuất, gia công hàng may mặc, da và giả da, giày dép (trừ: tẩy nhuộm hồ in, thuộc da, tái chế phế thải và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở).
- Được phép kinh doanh đa ngành nghề theo quy định của pháp luật. Dịch vụ: billard, giải khát (không kinh doanh dịch vụ billard và giải khát tại trụ sở), giặt ủi cao cấp, cầm đồ, sửa chữa điện gia dụng-điện tử hàng hải. Cho thuê nhà trọ (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán và bảo hành hàng kim khí điện máy. Mua bán điện gia dụng, các loại thiết bị-linh kiện điện, điện tử hàng hải, vải sợi, quần áo may sẵn. Trồng rừng. Mua bán, cho thuê nhà và văn phòng. San lấp mặt bằng.
- Đầu tư xây dựng các khu thương mại, siêu thị, các loại nhà ở phục vụ nhu cầu của nhân dân ở thành phố và đô thị. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Mua bán vàng. Kinh doanh nhà ở. Môi giới bất động sản. Dịch vụ nhà đất. Cho thuê bến bãi. Sản xuất, mua bán hàng trang trí nội thất (trừ chế biến gỗ, tái chế nhựa phế thải, sản xuất gốm sứ, thủy tinh tại trụ sở). Sản xuất, gia công các loại bao bì (trừ chế biến gỗ, tái chế nhựa, kim loại, giấy phế thải tại trụ sở). In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán máy móc thiết bị viễn thông, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất. Mua bán gas (không kinh doanh tại trụ sở) và bếp gas. Cho thuê kho. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Giáo dục mầm non. Kinh doanh bất động sản.

1.3. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Công ty con trực tiếp

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
1.	Công ty TNHH MTV Mầm Non Khánh Hội	360D Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM.	100%	100%
2.	Công ty TNHH MTV Sàn Giao Dịch Bất Động Sản Khánh Hội	360D Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM.	100%	100%
3.	Công ty TNHH Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn Khánh Hội	56 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, TP.HCM.	51%	51%
4.	Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Quản Lý Cao Ốc Khánh Hội	360B Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM.	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Danh sách công ty liên kết được tổng hợp quyền lợi vào báo cáo tài chính hợp nhất

<u>Tên công ty liên kết</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của Công ty</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của Công ty</u>
Công ty CP Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe Và Giải Trí Khánh Hội.	360C Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM	49%	49%

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Nguyên tắc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội, báo cáo tài chính các công ty con và phần quyền lợi của Công ty trong lãi, lỗ của các công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013. Các báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích cổ đông thiểu số trong lợi nhuận hoặc lỗ và trong tài sản thuần của công ty con được trình bày riêng biệt, bao gồm lợi ích cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất ban đầu cùng với những thay đổi trong vốn chủ sở hữu của cổ đông thiểu số kể từ ngày hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Tập đoàn tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền.

4.3 Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.4 Hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.5 Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và được trình bày ở khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

Năm 2013

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
+ Máy móc thiết bị	07 – 10 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 08 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
+ Tài sản cố định hữu hình khác	03 năm

4.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính, cụ thể như sau:

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Khi thanh lý bán tài sản vô hình, chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản vô hình được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

4.8 Bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

- Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm bất động sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	48 năm
+ Quyền sử dụng đất	40 – 50 năm
+ Nhà và quyền sử dụng đất	02 – 50 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi thanh lý/bán bất động sản đầu tư, chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

4.9 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính khác.
 - + Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Tập đoàn được phép trích lập dự phòng cho các khoản chứng khoán đầu tư tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
 - + Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác: Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn khác được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Tập đoàn phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Tập đoàn đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

4.10 Chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.
- Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

4.11 Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế: theo Điều lệ của các công ty và Quyết định của Đại hội cổ đông hàng năm.
- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.12 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.
- Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- Lãi từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.
- Doanh thu từ bán các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc khi hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

4.13 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn trước khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.14 Thuế

- Thuế thu nhập doanh nghiệp
 - + Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.
 - + Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại: chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

- Thuế giá trị gia tăng

Thuế Giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

+ Bán hàng hóa	10%
+ Dịch vụ cho thuê	10%
+ Các dịch vụ khác	10%

- Các loại thuế khác: Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

4.15 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.16 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	290.600.500	728.813.059
Tiền gửi ngân hàng	1.813.565.674	1.335.508.924
Các khoản tương đương tiền	83.590.000.000	74.386.571.472
Tổng cộng	85.694.166.174	76.450.893.455

5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Cho vay ngắn hạn	1.000.000.000	24.900.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	6.300.000.000	-
Tổng cộng	7.300.000.000	24.900.000.000

(Phần tiếp theo ở trang 19)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	21.351.640.862	29.508.911.715
Trả trước cho người bán	128.479.350	378.061.883
Các khoản phải thu khác	2.233.245.616	11.557.070.645
Cộng các khoản phải thu ngắn hạn	23.713.365.828	41.444.044.243
Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(14.409.446.619)	(1.550.791.772)
Giá trị thuần của các khoản phải thu	9.303.919.209	39.893.252.471

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Tập đoàn.

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu hoạt động bán căn hộ CCKH2	15.052.490	1.349.372.131
Phải thu hoạt động bán căn hộ CCKH3	1.250.034.014	5.327.305.476
Phải thu hoạt động cho thuê MB và điện nước chi hộ	1.470.487.612	2.440.465.200
Phải thu hoạt động bán văn phòng	18.010.209.649	18.010.209.649
Phải thu hoạt động kinh doanh dịch vụ	605.857.097	1.770.197.040
Phải thu hoạt động kinh doanh khác	-	611.362.219
Cộng	21.351.640.862	29.508.911.715

Trong đó, các khoản phải thu các bên liên quan được chi tiết như sau – xem thêm mục 8.

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe Và Giải Trí Khánh Hội	1.165.814.406	-

(Phần tiếp theo ở trang 20)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các khoản phải thu khác được chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu về lãi tiền gửi kỳ hạn ngân hàng, lãi cho vay và lãi sử dụng vốn	611.372.665	4.140.773.832
- Trong đó, khoản phải thu của Tổng Công ty Bến Thành – xem thêm mục 8	-	24.444.444
Phải thu tiền góp vốn đầu tư dự án Titco Plaza do dự án không tiếp tục thực hiện	1.471.000.000	1.471.000.000
Phải thu tiền tạm cho vay	-	5.000.000.000
Khác	150.872.951	945.296.813
Cộng	2.233.245.616	11.557.070.645

5.4. Hàng tồn kho

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	187.031.567.200	163.227.420.907
Thành phẩm	252.038.099	252.038.099
Hàng hóa	68.797.224	45.159.547
Hàng hóa bất động sản	2.746.320.006	1.752.518.500
Cộng giá gốc hàng tồn kho	190.098.722.529	165.277.137.053
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện	190.098.722.529	165.277.137.053

(Phần tiếp theo ở trang 21)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	21.366.590.254	744.912.681	2.381.650.603	1.422.300.295	513.400.347	26.428.854.180
Mua trong kỳ	-	-	-	84.938.187	486.878.201	571.816.388
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(67.098.500)	-	(67.098.500)
Thanh lý công ty con	(1.770.128.370)	-	(621.330.517)	(342.017.037)	-	(2.733.475.924)
Giảm khác	(2.339.040.391)	(174.170.909)	-	(686.441.290)	(465.723.524)	(3.665.376.114)
Số dư cuối kỳ	17.257.421.493	570.741.772	1.760.320.086	411.681.655	534.555.024	20.534.720.030
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	4.746.160.226	465.377.795	983.633.742	923.950.751	392.929.344	7.512.051.858
Khấu hao trong kỳ	860.985.274	38.415.228	196.647.564	146.992.078	68.015.795	1.311.055.939
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(67.098.500)	-	(67.098.500)
Thanh lý công ty con	(102.550.898)	-	(221.894.760)	(259.445.260)	-	(583.890.918)
Giảm khác	(2.261.210.140)	(122.994.103)	-	(468.336.009)	(398.207.793)	(3.250.748.045)
Số dư cuối năm	3.243.384.462	380.798.920	958.386.546	276.063.060	62.737.346	4.921.370.334
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	16.620.430.028	279.534.886	1.398.016.861	498.349.544	120.471.003	18.916.802.322
Tại ngày cuối kỳ	14.014.037.031	189.942.852	801.933.540	135.618.595	471.817.678	15.613.349.696

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 537.064.569 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	VND
Khoản mục	Phần mềm máy vi tính
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	314.000.000
Mua trong năm	590.000.000
Giảm khác	(80.000.000)
Số dư cuối năm	<u>824.000.000</u>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	256.805.563
Khấu hao trong năm	52.361.115
Giảm khác	(42.888.901)
Số dư cuối năm	<u>266.277.777</u>
Tại ngày đầu năm	57.194.437
Tại ngày cuối năm	<u>557.722.223</u>

(Phần tiếp theo ở trang 23)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.7. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Nhà	Nhà và quyền sử dụng đất	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	26.771.693.652	18.843.479.361	45.615.173.013
Mua trong kỳ	-	3.006.361.891	3.006.361.891
Thanh lý công ty con	-	(1.503.380.945)	(1.503.380.945)
Giảm khác	(6.440.106.790)	(1.911.759.945)	(8.351.866.735)
Số dư cuối kỳ	20.331.586.862	18.434.700.362	38.766.287.224
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	18.105.849.340	3.737.327.908	21.843.177.248
Khấu hao trong kỳ	865.719.800	504.489.688	1.370.209.488
Thanh lý công ty con	-	(85.725.809)	(85.725.809)
Giảm khác	(6.070.826.081)	(548.725.940)	(6.619.552.022)
Số dư cuối kỳ	12.900.743.059	3.607.365.847	16.508.108.906
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	8.665.844.312	15.106.151.453	23.771.995.765
Tại ngày cuối kỳ	7.430.843.803	14.827.334.515	22.258.178.318

5.8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết	451.978.832	-
Đầu tư cổ phiếu	43.499.366.666	42.661.866.666
Đầu tư trái phiếu	-	337.500.000
Đầu tư dài hạn vào dự án	45.925.762.343	41.382.442.488
Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn	89.877.107.841	84.381.809.154
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn khác	(16.867.450.379)	(15.943.586.666)
Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn	73.009.657.462	68.438.222.488

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đầu tư vào cổ phiếu công ty liên kết được chi tiết như sau:

			VND		
	Phân loại đầu tư	Số lượng cổ phần	Vốn góp theo phương pháp giá gốc đến 31/12/2013	Vốn góp theo phương pháp vốn chủ sở hữu đến 31/12/2013	
	Công ty CP Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe và Giải Trí Khánh Hội	Liên kết	147.000	1.470.000.000	451.978.832
	Cộng		147.000	1.470.000.000	451.978.832

Đầu tư dài hạn khác được chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Dự án Xuân Thới Đông Hóc Môn	45.925.762.343	39.549.949.768
Dự án Chung cư Khánh Hội 3	-	1.832.492.720
Cộng	45.925.762.343	41.382.442.488

5.9. Chi phí trả trước dài hạn

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	2.480.138.864	2.261.244.712
Tăng trong năm	767.841.339	1.913.251.854
Kết chuyển chi phí trong năm	(954.458.450)	(1.694.357.702)
Số dư cuối năm	2.293.521.753	2.480.138.864

5.10. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	129.805.597	2.930.890.717
Người mua trả tiền trước	80.595.832.629	8.533.011.647
Tổng cộng	80.725.638.226	11.463.902.364

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	412.600.882	699.464.971
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.355.355.715	2.401.255.393
Thuế thu nhập cá nhân	182.433.946	90.124.790
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	153.991.416	153.991.418
Tổng cộng	3.104.381.959	3.344.836.572

5.12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	3.470.711	3.372.711
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	12.008.341	14.030.986
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	201.817.000	155.607.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	17.960.219.139	86.546.182.761
Tổng cộng	18.177.515.191	86.719.193.458

Các khoản phải trả phải nộp khác được chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Nhận góp vốn từ đầu tư dự án cao ốc 56 Bến Vân Đồn	-	51.968.039.922
Tiền đầu tư dự án Chung cư Khánh Hội 4 - Hóc môn (Nhận vốn góp dự án - Cty CP Đầu tư TM Hóc Môn)	6.864.644.478	6.809.925.000
Tiền 2% bảo trì căn hộ, lệ phí trước bạ CCKH2	4.928.512.363	4.928.512.363
Tiền 2% bảo trì Chung cư KH 2 - Khu văn phòng	459.199.599	602.233.639
Tiền 2% bảo trì căn hộ Chung cư KH 3	2.405.465.596	2.127.205.803
Cổ tức phải trả	29.197.100	6.412.280.000
Căn hộ tái định cư – Chung cư KH 3	2.955.000.000	8.955.000.000
Nhận tiền ứng trước theo hợp đồng chuyển nhượng vốn	-	4.400.000.000
Khác	318.200.003	342.986.034
Tổng cộng	17.960.219.139	86.546.182.761

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	6.745.651.944	7.981.170.033
Trích lập trong năm	4.425.372.837	2.475.458.331
Tăng khác	436.566.204	-
Sử dụng trong năm	(5.974.038.643)	(3.710.976.420)
Số dư cuối năm	5.633.552.342	6.745.651.944

5.14. Phải trả dài hạn khác

Đây là khoản nhận đặt cọc tiền thuê mặt bằng.

(Phần tiếp theo ở trang 27)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.15. Vốn chủ sở hữu**5.15.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	141.203.090.000	95.682.643.118	(9.603.086.062)	36.492.509.687	14.792.999.812	278.568.156.555
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	31.382.132.486	31.382.132.486
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(4.313.923.100)	-	-	(4.313.923.100)
Trích lập quỹ	-	-	-	3.925.788.302	(6.401.246.633)	(2.475.458.331)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(19.177.186.000)	(19.177.186.000)
Tăng khác	-	-	-	325.457	79.982.235	80.307.692
Số dư đầu năm nay	141.203.090.000	95.682.643.118	(13.917.009.162)	40.418.623.446	20.676.681.900	284.064.029.302
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	32.544.927.174	32.544.927.174
Trích lập quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	6.621.584.697	(6.621.584.697)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(4.262.174.785)	(4.262.174.785)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(19.146.050.625)	(19.146.050.625)
Giảm khác	-	-	-	(57.166.152)	(1.054.850.826)	(1.112.016.978)
Thanh lý công ty con	-	-	540.650.655	-	(42.479.611)	498.171.044
Số dư cuối năm nay	141.203.090.000	95.682.643.118	(13.376.358.507)	46.983.041.991	22.094.468.530	292.586.885.132

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.15.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	40.073.870.000	40.073.870.000
Vốn góp của các đối tượng khác	101.129.220.000	101.129.220.000
Tổng cộng	141.203.090.000	141.203.090.000

5.15.3. Cổ phần

	Năm nay	Năm trước
▪ Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	14.120.309	14.120.309
▪ Số lượng cổ phần đã bán ra	14.120.309	14.120.309
▪ Số lượng cổ phần được mua lại	(1.351.870)	(1.351.870)
▪ Số lượng cổ phần đang lưu hành	12.768.439	12.768.439
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.		

5.15.4. Lãi cơ bản trên cổ phần

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi hợp nhất sau thuế của các cổ đông của công ty mẹ	32.544.927.174	31.382.132.486
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	12.768.439	12.892.368
Lãi cơ bản trên cổ phần (EPS)	2.549	2.434

5.15.5. Phân phối lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	20.676.681.900	14.792.999.812
Lợi nhuận sau thuế trong năm	32.544.927.174	31.382.132.486
Trích lập Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	(6.621.584.697)	(3.925.788.302)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.262.174.785)	(2.475.458.331)
Chia cổ tức	(19.146.050.625)	(19.177.186.000)
Tặng khác	-	79.982.235
Giảm khác	(1.054.850.826)	-
Thanh lý công ty con	(42.479.611)	-
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	22.094.468.530	20.676.681.900

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.16. Lợi ích cổ đông thiểu số

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	9.872.658.292	12.359.477.639
Lợi nhuận thuần phân bổ cho lợi ích cổ đông thiểu số	544.093.439	231.365.647
Phần trích quỹ phân bổ cho cổ đông thiểu số	-	(48.815.879)
Phần sử dụng quỹ phân bổ cho cổ đông thiểu số	(83.088.543)	-
Cổ tức chi trả cho cổ đông thiểu số	-	(736.318.311)
Vốn góp và lợi nhuận của cổ đông thiểu số giảm trong năm	(9.147.777.318)	(1.908.878.687)
Giảm khác	-	(24.172.117)
Số dư cuối năm	1.185.885.870	9.872.658.292

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ	47.944.947.832	49.463.637.522
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	22.792.840.464	24.512.788.169
Doanh thu chuyển quyền sử dụng đất	3.982.983.938	5.046.467.030
Hàng bán bị trả lại	(9.483.643.606)	(21.164.945)
Doanh thu thuần	65.237.128.628	79.001.727.776

6.2. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm, dịch vụ và hàng hóa	21.004.595.439	28.759.825.523
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	3.178.576.688	2.378.558.681
Giá vốn chuyển quyền sử dụng đất	3.981.961.459	5.000.676.193
Giá vốn hàng bán bị trả lại	(4.000.183.397)	-
Tổng cộng	24.164.950.189	36.139.060.397

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.210.269.216	11.287.115.369
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.153.338.308	1.073.304.858
Lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu	33.750.000	38.460.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	16.279.925
Lãi bán hàng trả chậm	90.949.110	764.998.160
Tổng cộng	10.488.306.634	13.180.158.312

6.4. Chi phí tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	17.333.333	61.599.999
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	14.438.477
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	16.526.941	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn/dài hạn	923.863.713	-
Lỗ thanh lý công ty con	1.142.479.612	-
Tổng cộng	2.100.203.599	76.038.476

6.5. Chi phí bán hàng

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	109.359.999	284.377.570
Chi phí vật liệu, bao bì	-	12.986.627
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.331.823	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	300.334.829	345.365.369
Chi phí bằng tiền khác	16.116.820	53.573.487
Tổng cộng	429.143.471	696.303.053

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.323.245.735	6.892.226.686
Chi phí đồ dùng văn phòng	470.665.141	409.207.883
Chi phí khấu hao TSCĐ	556.460.323	675.979.273
Thuế, phí và lệ phí	624.464.080	305.368.618
Chi phí dự phòng	13.379.746.619	2.656.397.316
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.187.665.329	1.469.213.906
Chi phí bằng tiền khác	2.400.025.883	1.917.540.777
Tổng cộng	23.942.273.110	14.325.934.459

6.7. Thu nhập khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền phạt, tiền bồi thường		20.820.000
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	56.168.728	129.894.571
Chênh lệch đánh giá lại tài sản góp vốn	23.861.002.050	-
Tiền điện, nước	6.951.984.476	5.710.735.084
Thu nhập khác	1.390.217.136	603.648.462
Tổng cộng	32.259.372.390	6.465.098.117

6.8. Chi phí khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	29.244.401	496.412.554
Chi phí chuyển nhượng Xí nghiệp Chế Biến Lâm Sản (Bình Dương)	7.788.081.859	-
Tiền phạt, bồi thường	-	743.391.020
Tiền điện, nước	5.388.458.765	4.979.120.123
Chi phí khác	506.616.513	64.910.032
Tổng cộng	13.712.401.538	6.283.833.729

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

6.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	42.617.814.577	41.125.814.091
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	152.945.707	204.227.289
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(7.783.179.298)	(992.307.368)
Trừ thu nhập khác chịu thuế suất 25% (chuyển nhượng bất động sản và lãi tiền gửi, tiền cho vay)	-	(45.790.837)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	34.987.580.986	40.291.943.175
Bao gồm:		
▪ Thu nhập chịu thuế suất 10%	3.449.166.062	3.022.935.270
▪ Thu nhập chịu thuế suất 20%	2.007.605.528	-
▪ Thu nhập chịu thuế suất 25%	29.530.809.396	37.269.007.905
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	8.129.140.059	9.619.545.504
Thuế TNDN được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012	-	(90.688.057)
Cộng khoản thuế TNDN từ thu nhập chuyển nhượng bất động sản	-	11.447.709
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước	-	1.829.749
Chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm	8.129.140.059	9.542.134.906

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế như: cổ tức, chi phí không hợp lệ.

(Phần tiếp theo ở trang 33)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

6.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại, thuế TNDN hoãn lại phải trả của Tập đoàn và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	Lãi chưa thực hiện trong TSCĐ	Lãi chưa thực hiện trong hàng tồn kho	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	1.124.634.520	311.840.238	1.436.474.758
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	(18.860.544)	48.679.492	29.818.948
Số dư đầu năm nay	1.105.773.976	360.519.730	1.466.293.706
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm nay	(1.087.921.303)	(325.616.146)	(1.413.537.449)
Số dư cuối năm nay	17.852.673	34.903.584	52.756.257

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản TNDN hoãn lại	52.756.257	1.466.293.706

6.11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.696.798.322	4.382.794.126
Chi phí nhân công	14.156.310.460	17.253.503.008
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.733.626.542	2.991.739.906
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.579.075.582	19.769.143.963
Chi phí khác bằng tiền	4.794.955.538	3.096.801.255
Chi phí dự phòng	13.379.746.619	2.656.397.316
Tổng cộng	72.340.513.063	50.150.379.574

(Phần tiếp theo ở trang 34)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Kinh doanh bất động sản (bán căn hộ chung cư, văn phòng và cho thuê mặt bằng chung cư).
- Sản xuất chế biến lâm sản.
- Dịch vụ giáo dục mầm non.
- Dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng.
- Dịch vụ môi giới bất động sản.
- Mua bán vật liệu xây dựng.
- Dịch vụ chung cư.
- Hoạt động khác

(Phần tiếp theo ở trang 35)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: triệu đồng.

	Kinh doanh bất động sản	Giáo dục mầm non	Môi giới bất động sản	Dịch vụ chung cư	Khác	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu							
Từ khách hàng bên ngoài	35.670	10.917	248	12.731	-	-	59.566
Giữa các bộ phận	3.613	-	132	4.145	-	(2.219)	5.671
Tổng cộng	39.283	10.917	380	16.876	-	(2.219)	65.237
Kết quả bộ phận	25.864	5.090	380	4.339	-	5.399	41.072
Chi phí bán hàng	394	-	301	-	-	(266)	429
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.513	1.641	352	1.434	2	-	23.942
Thu nhập khác	32.043	38	13	164	-	-	32.259
Chi phí khác	13.613	3	-	96	-	-	13.712
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính	23.387	3.484	(260)	2.973	(2)	5.665	35.248
Thu nhập tài chính	12.252	472	465	130	239	(3.070)	10.488
Chi phí tài chính	2.058	-	-	-	-	42	2.100
Phần lỗ trong công ty liên kết,	-	-	-	-	-	1.018	1.018
Lợi nhuận kế toán trước thuế	33.581	3.956	205	3.103	237	1.535	42.618
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.860	459	45	702	63	-	8.129
Thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-	-	-	1.414	1.414
Lợi nhuận sau thuế	26.721	3.497	160	2.401	174	121	33.075
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	85	445	530
Lợi nhuận thuần	26.721	3.497	160	2.401	89	(324)	32.545

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Kinh doanh bất động sản	Giáo dục mầm non	Môi giới bất động sản	Dịch vụ chung cư	Khác	Loại trừ	Tổng cộng
Các thông tin khác							
Tài sản của bộ phận	397.121	20.751	6.311	5.300	2.463	(25.242)	406.703
Tổng tài sản hợp nhất	397.121	20.751	6.311	5.300	2.463	(25.242)	406.703
Nợ phải trả của bộ phận	110.968	1.053	103	840	43	(75)	112.930
Tổng nợ phải trả hợp nhất	110.968	1.053	103	840	43	(75)	112.930
Chi phí mua sắm tài sản	819	243	-	70	30	(47)	1.115
Chi phí khấu hao	1.924	721	16	69	4	-	2.734

(Phần tiếp theo ở trang 37)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: triệu đồng

	Kinh doanh bất động sản	Giáo dục mầm non	Tư vấn thiết kế xây dựng	Môi giới bất động sản	Mua bán vật liệu xây dựng	Dịch vụ chung cư	Khác	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu									
Từ khách hàng bên ngoài	49.593	9.850	4.388	363	4.269	10.539	-	-	79.002
Giữa các bộ phận	3.894	-	359	159	621	3.517	-	(8.550)	-
Tổng cộng	53.487	9.850	4.747	522	4.890	14.056	-	(8.550)	79.002
Lợi nhuận kế toán trước thuế, thu nhập tại chính và chi phí tài chính	23.732	3.050	(25)	(316)	(960)	2.648	(25)	(82)	28.022
Thu nhập tài chính	13.091	397	41	545	1.052	135	581	(2.662)	13.180
Chi phí tài chính	71	-	11	2	-	-	1	(9)	76
Lợi nhuận kế toán trước thuế	36.752	3.447	5	227	92	2.783	555	(2.735)	41.126
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.289	318	1	57	32	706	139	-	9.542
Thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-	(30)	(30)
Lợi nhuận sau thuế	28.463	3.129	4	170	60	2.077	416	(2.705)	31.614
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	2	-	26	-	204	-	232
Lợi nhuận thuần	28.463	3.129	2	170	34	2.077	212	(2.705)	31.382

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: triệu đồng

	Kinh doanh bất động sản	Giáo dục mầm non	Tư vấn thiết kế xây dựng	Môi giới bất động sản	Mua bán vật liệu xây dựng	Dịch vụ chung cư	Khác	Loại trừ	Tổng cộng
Các thông tin khác									
Tài sản của bộ phận	409.168	19.761	19.577	6.298	5.996	4.537	6.398	(48.644)	423.090
Tổng tài sản hợp nhất	409.168	19.761	19.577	6.298	5.996	4.537	6.398	(48.644)	423.090
Nợ phải trả của bộ phận	126.328	631	9.503	97	-	453	(18)	(7.841)	129.153
Tổng nợ phải trả hợp nhất	126.328	631	9.503	97	-	453	(18)	(7.841)	129.153
Chi phí mua sắm tài sản	3.723	99	16	-	7	130	-	(65)	3.910
Chi phí khấu hao	1.931	717	319	25	30	13	78	(121)	2.992

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Tập đoàn hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

(Phần tiếp theo ở trang 39)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các đơn vị và cá nhân sau đây được xem là các bên có liên quan với Tập đoàn:

<u>Tên công ty</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Tổng Công ty Bến Thành	Công ty đầu tư
2. Công ty CP Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe Và Giải Trí Khánh Hội	Công ty liên kết
3. Bà Nguyễn Ngọc Hạnh	Tổng Giám đốc Công ty

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu các bên liên quan được chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu - Xem thêm mục 5.3	1.165.814.406	24.444.444

- Bản chất giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi sử dụng vốn	22.611.112	24.444.444
Bán hàng	1.260.697.465	-

- Thù lao Hội đồng quản trị và Thu nhập của Ban điều hành:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị Tập đoàn	554.000.000	520.300.000
Thu nhập Ban điều hành	752.534.000	1.155.591.261
Tổng cộng	1.306.534.000	1.675.891.261

9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

- Quản lý rủi ro vốn

Tập đoàn quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tập đoàn có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tập đoàn gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

- Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Tập đoàn áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.15.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013	01/01/2013
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	85.694.166.174	76.450.893.455
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.175.439.859	39.515.190.588
Đầu tư ngắn hạn	7.300.000.000	24.900.000.000
Đầu tư dài hạn	73.009.657.462	68.438.222.488
Tổng cộng	175.179.263.495	209.304.306.531
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	1.101.176.471	17.200.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	22.000.369.859	83.308.319.572
Chi phí phải trả	65.000.000	113.161.898
Tổng cộng	23.166.546.330	100.621.481.470

Tập đoàn chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

- Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Tập đoàn chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

- Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Tập đoàn chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tập đoàn đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tập đoàn sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tập đoàn chưa thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ theo nguyên tệ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2013	01/01/2013	31/12/2013	01/01/2013
Đô la Mỹ (USD)	64.079,90	71.180,90	5.044,04	5.074,59

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quản lý rủi ro lãi suất

Tập đoàn chịu rủi ro trọng yếu về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tập đoàn chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn với lãi suất cố định. Rủi ro này được Tập đoàn quản lý bằng cách duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay với lãi suất cố.

Tập đoàn chịu rủi ro lớn về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất cố định, Tập đoàn có khả năng sẽ phải chịu rủi ro về lãi suất từ các khoản vay này khi có sự biến động về lãi suất.

Rủi ro về giá

Tập đoàn chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tập đoàn không có ý định bán các khoản đầu tư này.

▪ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tập đoàn. Tập đoàn có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tập đoàn có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tập đoàn không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

▪ Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tập đoàn quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Tập đoàn tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Tập đoàn là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Tập đoàn duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Tập đoàn phải trả.

31/12/2013	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
Phải trả người bán và phải trả khác	18.262.644.636	3.737.725.223	22.000.369.859
Chi phí phải trả	65.000.000	-	65.000.000
Các khoản vay	1.101.176.471	-	1.101.176.471
01/01/2013			
Phải trả người bán và phải trả khác	80.226.975.041	3.081.344.531	83.308.319.572
Chi phí phải trả	113.161.898	-	113.161.898
Các khoản vay	17.200.000.000	-	17.200.000.000

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tập đoàn có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tập đoàn vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KHÁNH HỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 360A Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

			VND
31/12/2013	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	9.175.439.859	-	9.175.439.859
Các khoản đầu tư	7.300.000.000	73.009.657.462	80.309.657.462
01/01/2013	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	39.515.190.588	-	39.515.190.588
Các khoản đầu tư	24.900.000.000	68.438.222.488	93.338.222.488

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

11. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 10 tháng 02 năm 2014.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH NHỰT

QUÁCH TOÀN BÌNH

NGUYỄN NGỌC HẠNH